TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y L** **TỈNH PHÚ THO**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ	*Y L, ngày 17 tháng 04 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC Đ ƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 03 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Trú quán: Khu Liên Sơn, xã Thượng Long , huyện Y L, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn V - Sinh năm 1969 .

Địa chỉ: Khu Liên Sơn, xã Thượng Long , huyện Y L, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào điều 212, điều 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 điều 26, điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào điều 55, 58 luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của đ- ơng sự đ- ợc ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 04 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn V.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

Về con chung: Anh V và chị H có hai con chung là: Hoàng Quốc D, sinh ngày 05/01/1989 và Hoàng Quang Ph, sinh ngày 22/03/1992. Các con đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ và công sức: Anh V và chị H đều trình bày đã tự chia nhau nên không đề nghị giải quyết, nhưng đề nghị tòa án ghi vào quyết định nội dung biên bản tự chia ngày 19/3/2019 để hai bên có cơ sở thực hiện. Cụ thể như sau:

Để anh Hoàng Văn V được quyền sử dụng và sở hữu những tài sản gồm:

1, Đất thổ cư và đất cây lâu năm tại Thửa số: 156, tờ bản đồ số: 103, diện tích 1.163,5m^2, trong đó có 400 m^2 đất ở, đất cây lâu năm 763,5 m^2.Địa chỉ: Thôn

Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Giấy CNQSDĐ số BT 232817, ngày 27/6/2014 đứng tên anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị H. Trên Đất có 01 nhà gỗ 03 gian.

2, Đất rừng sản xuất: Thửa số: 01,tờ bản đồ số: 103, diện tích 1.346,3m^2 . Giấy CNQSDĐ số BT 232851 cấp ngày 27/6/2014.Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Thửa đất đứng tên anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị H.

3, Đất rừng sản xuất: Thửa số: 12,tờ bản đồ số: 122, diện tích 8.548,1m^2 . Giấy CNQSDĐ số : BX 412990, cấp ngày 26/12/2014. Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Đứng tên anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị H.

4, Đất ruộng gồm: Thửa số: 360, diện tích 47.6m^2 Thửa số: 361, diện tích 43.7m^2 , Thửa số: 362, diện tích 92.3m^2 , Thửa số: 381, diện tích 121.0m^2 , Thửa số: 382, diện tích 194.0m^2 , Thửa số: 383, diện tích 167.2m^2 , Thửa số: 403, diện tích 266.2m^2 , Thửa số: 948, diện tích 293.8m^2 , tờ bản đồ số: 94, Thửa số: 137, diện tích 389.6m^2 , tờ bản đồ số: 95, Thửa số: 153, diện tích 653.6m^2 , tờ bản đồ số: 104. Giấy CNQSDĐ số: BT 232884 cấp ngày 27/6/2014. Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Đứng tên anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị H.

Để chị Nguyễn Thị H được quyền sử dụng và sở hữu tài sản chung gồm:

1, Đất rừng sản xuất: Thửa số: 13,tờ bản đồ số: 110, diện tích 4.707,2m^2 . Giấy CNQSDĐ số : BT 232852 cấp ngày 27/6/2014. Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Y L , tỉnh Phú Thọ. Thửa đất đứng tên anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị H.

2. Đất ruộng gồm: Thửa số: 949, diện tích 481.4m^2, tờ bản đồ số: 94. Giấy CNQSDĐ số: BT 232884 cấp ngày 27/6/2014 .Địa chỉ: Thôn Liên Sơn, xã Thượng Long, huyện Y L, tỉnh Phú Thọ. Thửa đất đứng tên anh Hoàng Văn V và chị Nguyễn Thị H.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng) án phí ly hôn, Nhưng được khấu trừ vào số tiền chị H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số: AA/2017/0005530 ngày 26/03/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Y L tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị H số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm m- ơi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Y L;
- Các đ- ơng sự;
- THA dân sự huyệnY L;
- UBND xã Thượng Long;
- L- u hồ sơ;
- L- u VP.

Thẩm phán

Hoàng Văn Mẫu